ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của UBND tỉnh Hưng Yên, phù hợp với tình hình thực tế của xã Đại Đồng.

b) Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện công tác dân số và phát triển; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

c) Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số; góp phần nâng cao chất lượng dân số, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của xã.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, các cơ sở thôn trong quá trình

tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu duy trì mức sinh hợp lý; từng bước kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả thời kỳ cơ cấu dân số vàng; chủ động thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Đại Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1. Duy trì mức sinh hợp lý, tiến tới đạt và ổn định ở mức sinh thay thế

- Phấn đấu duy trì tổng tỷ suất sinh đạt mức sinh thay thế, bình quân khoảng 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Quy mô dân số phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Giảm 70% số trường hợp vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.

b) Mục tiêu 2. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Giảm dần tỷ số giới tính khi sinh, góp phần thực hiện mục tiêu đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

- Duy trì cơ cấu dân số hợp lý.

- Chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng dân số

- Phấn đấu 95% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Phấn đấu 95% phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ sàng lọc trước sinh.

- Phấn đấu 100% trẻ sơ sinh được tiếp cận dịch vụ sàng lọc sơ sinh theo quy định.

- Nâng cao tuổi thọ, số năm sống khỏe mạnh và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Nâng cao thể lực, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực của xã.

d) Mục tiêu 4. Phân bố dân số hợp lý

- Bảo đảm phân bố dân cư phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo điều kiện để người dân, người lao động và người di cư được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

đ) Mục tiêu 5. Phát triển và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu dân số

- Phấn đấu 100% công dân trên địa bàn được cập nhật, quản lý trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân số phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý dân số.

e) Mục tiêu 6. Thích ứng với già hóa dân số

- Tạo điều kiện để người cao tuổi có nhu cầu được tham gia các hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh phù hợp với sức khỏe và độ tuổi.

- Phấn đấu 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã

a) Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh Hưng Yên và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

b) Bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện công tác dân số và phát triển; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển với các nội dung trọng tâm: duy trì mức sinh hợp lý; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực.

c) Đưa công tác dân số trở thành một trong những nhiệm vụ thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục, các cơ sở thôn và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện công tác dân số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

e) Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện chính sách dân số; gắn việc thực hiện chính sách dân số với xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

2. Đổi mới truyền thông, vận động về dân số và phát triển

a) Cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật Dân số và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác dân số.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về tình hình dân số, sức khỏe sinh sản, mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số và các vấn đề dân số mới phát sinh cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân số và phát triển.

b) Đẩy mạnh truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số

- Tăng cường tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp; nâng cao chất lượng các tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về dân số và phát triển.

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp hiệu quả giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số; tăng cường cung cấp thông tin, tương tác và tư vấn cho người dân trên các nền tảng số.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, cơ sở thôn, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động tại cộng đồng.

c) Nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp

- Tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng dân số; bình đẳng giới; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Tăng cường truyền thông tại các cơ sở giáo dục về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; dinh dưỡng, rèn luyện thể chất; phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

- Đẩy mạnh truyền thông đối với thanh niên, người lao động và các nhóm dân cư có nguy cơ cao; tập trung tuyên truyền về khám sức khỏe trước khi kết hôn, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, cơ sở thôn trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

d) Mở rộng các hoạt động tư vấn về dân số và phát triển

- Nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn thông qua tư vấn trực tiếp, tư vấn nhóm, tư vấn qua điện thoại, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ dân số.

đ) Cung cấp các sản phẩm truyền thông

- Tăng cường biên soạn, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tờ gấp, video clip, infographic và các sản phẩm truyền thông số khác phục vụ công tác tuyên truyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và phổ biến các sản phẩm truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

3. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về dân số

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh

về công tác dân số và phát triển; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách về dân số và phát triển trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

c) Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chính sách về dân số; khuyến khích khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân số trên địa bàn; phối hợp phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi theo quy định của pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe người dân

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trạm Y tế xã; tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận các dịch vụ dân số có chất lượng.

- Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tuyên truyền, vận động các cặp nam, nữ thanh niên chủ động kiểm tra sức khỏe trước khi xây dựng gia đình.

- Tăng cường truyền thông, vận động phụ nữ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh và trẻ sơ sinh tham gia sàng lọc sơ sinh theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng dân số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành y tế, các cơ sở giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên và thanh niên.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng dân số; phát hiện sớm, quản lý và hỗ trợ các trường hợp mắc bệnh, tật bẩm sinh theo quy định.

c) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái; từng bước thay đổi nhận thức, hành vi về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào các hoạt động truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản và bình đẳng giới tại cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động các cơ sở y tế, cán bộ y tế và người dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

d) Nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khỏe người dân

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Khuyến khích người dân duy trì lối sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao; chủ động phòng chống các bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, sử dụng nước sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

đ) Thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người cao tuổi theo quy định; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của gia đình và cộng đồng về chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi.

- Tăng cường quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế xã theo quy định.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và sinh hoạt cộng đồng.

- Phối hợp với Hội Người cao tuổi và các tổ chức liên quan phát huy vai trò, kinh nghiệm, uy tín của người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

5. Phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; lồng ghép các mục tiêu dân số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

b) Phối hợp triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm; tạo điều kiện để người lao động, nhất là thanh niên trong độ tuổi lao động được tiếp cận các cơ hội học nghề, việc làm, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thu nhập.

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp, lập thân, lập nghiệp cho thanh niên; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã.

d) Thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên và người lao động; nâng cao thể lực, tầm vóc, chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực.

đ) Khuyến khích người dân thực hiện lối sống lành mạnh, rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe; tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của lực lượng lao động trẻ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu dân số

a) Thực hiện cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả dữ liệu dân số trên địa bàn theo quy định; bảo đảm thông tin dân số được thu thập, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, Công an xã, các cơ sở thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, cập nhật, đối chiếu thông tin dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của dữ liệu.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, thống kê, báo cáo và theo dõi các chỉ tiêu dân số; nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các chính sách dân số.

d) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số liên quan đến lĩnh vực dân số, y tế và an sinh xã hội.

7. Bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác dân số

a) Bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động dân số và phát triển theo khả năng cân đối ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan trên địa bàn nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao.

c) Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong công tác truyền thông, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc người cao tuổi.

d) Khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

đ) Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác dân số ở cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

a) Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, cơ sở thôn; bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về dân số và phát triển tại xã.

b) Quan tâm tạo điều kiện để đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức; nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn và quản lý công tác dân số.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, thống kê, báo cáo và triển khai các hoạt động dân số; nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới dân số tại cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn.

b) Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về dân số và phát triển.

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển; cung cấp các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định.

b) Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

c) Thực hiện quản lý, theo dõi các chỉ tiêu dân số; phối hợp cập nhật, khai thác dữ liệu dân số phục vụ công tác quản lý và báo cáo theo quy định.

d) Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

a) Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

b) Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, hưởng ứng các chiến dịch, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển trên địa bàn.

c) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số, bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến dân số, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và các quy định có liên quan.

c) Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Công an xã: Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan trong việc cập nhật, khai thác, đối chiếu dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý dân số; bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác theo quy định.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với từng cấp học.

b) Lồng ghép các nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục và hoạt động ngoại khóa.

c) Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

b) Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động của tổ chức.

c) Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển trên địa bàn.

8. Hội Người cao tuổi xã

a) Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

b) Tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện khám sức khỏe định kỳ, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật và phát huy vai trò người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng.

9. Các cơ sở thôn

a) Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

b) Phối hợp với Trạm Y tế xã, cộng tác viên dân số trong công tác quản lý, cập nhật thông tin dân số tại địa bàn.

c) Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các cơ sở thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả và báo cáo kết quả theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành